

NGHỊ QUYẾT
**Về việc điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết kế hoạch đầu tư công
trung hạn giai đoạn 2021-2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN SƠN HÀ
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 6**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương của tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 32/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy định một số nội dung quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện; Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 14 tháng 02 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện về việc điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Xét đề nghị của UBND huyện Sơn Hà tại Tờ trình số 20/TTr-UBND ngày 25/3/2022 về đề nghị ban hành Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện Sơn Hà về kế hoạch đầu tư công năm 2022; Báo cáo thẩm tra số 35/BC-HĐND.KTXH ngày 28/3/2022 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện; Nghị quyết số 01/NQ-HĐND

ngày 14 tháng 02 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, như sau:

1. Điều chỉnh tổng mức đầu tư giai đoạn 2021-2025 từ 914.671 triệu đồng lên 1.406.307 triệu đồng (*tăng 491.636 triệu đồng*), để thực hiện 25 công trình, trong đó:

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ từ 258.200 triệu đồng lên 288.200 triệu đồng (*tăng 30.000 triệu đồng*).

- Nguồn thu tiền sử dụng đất từ 199.000 triệu đồng lên 204.436 triệu đồng (*tăng 5.436 triệu đồng*).

- Đầu tư cân đối ngân sách huyện 2.180 triệu đồng lên 21.380 triệu đồng (*tăng 19.200 triệu đồng*).

- Ngân sách cấp trên, ngân sách cấp huyện và nguồn vốn hợp pháp khác bổ sung tăng 437.000 triệu đồng.

2. Bổ sung danh mục các công trình thuộc nguồn vốn cân đối ngân sách huyện và vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách huyện.

- Nguồn ngân sách cấp trên hỗ trợ và ngân sách cấp huyện: 02 công trình, với tổng mức đầu tư 30.500 triệu đồng.

- Nguồn phân cấp và nguồn thu tiền sử dụng đất thực hiện nhiệm vụ quy hoạch và phát triển đô thị: 02 công trình, tổng mức đầu tư: 5.436 triệu đồng.

- Nguồn tiết kiệm chi năm 2021, bổ sung 05 công trình, với tổng mức đầu tư: 13.000 triệu đồng.

- Nguồn vượt thu tiền sử dụng đất, bổ sung: 02 công trình khởi công mới, tổng mức đầu tư 1.900 triệu đồng.

- Điều chỉnh nguồn sự nghiệp kinh tế (*giảm chi sự nghiệp*) tăng chi đầu tư phát triển, bổ sung danh mục 04 công trình, tổng mức đầu tư 3.600 triệu đồng.

- Nguồn hỗ trợ có mục tiêu ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện: bổ sung danh mục 02 công trình, tổng mức đầu tư 30.500 triệu đồng.

(Chi tiết có phụ lục 01, 02 đính kèm).

3. Bổ sung danh mục các công trình dự kiến thu hút vốn đầu tư giai đoạn 2022-2025:

- Bổ sung danh mục đầu tư năm 2022 để thực hiện 01 công trình, với tổng mức đầu tư 4.500 triệu đồng, để sửa chữa, nâng cấp kênh chính đông hồ Di Lăng, địa điểm xây dựng xã Sơn Thành.

- Bổ sung danh mục các công trình dự kiến thu hút vốn đầu tư giai đoạn 2022-2025: 09 công trình, tổng mức đầu tư 432.500 triệu đồng.

(Chi tiết có phụ lục 03 đính kèm).

Điều 2. Các nội dung, phụ lục khác tại Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện; Nghị quyết số 01/NQ-HĐND

ngày 04 tháng 02 năm 2022 của Hội đồng nhân dân về việc điều chỉnh Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, không điều chỉnh tại Nghị quyết này vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban Hội đồng nhân dân huyện, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Sơn Hà khóa XII, kỳ họp thứ sáu (*kỳ họp chuyên đề*) thông qua ngày 30 tháng 3 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Ủy ban nhân dân huyện;
- UBMTTQ Việt Nam; các tổ chức CT-XH;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các Đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc huyện;
- TT HĐND; UBND các xã, thị trấn;
- Công TTĐT huyện;
- Lưu: VT, TH. *kmw*

CHỦ TỊCH



Đinh Xuân Dũng



PHỤ LỤC 01

Tổng hợp nguồn vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 30/3/2022 của HĐND huyện Sơn Hà)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 14/02/2022 điều chỉnh bổ sung Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 22/12/2021 (triệu đồng)	Nội dung điều chỉnh bổ sung (triệu đồng)	Tổng kế hoạch vốn Sau điều chỉnh bổ sung (triệu đồng)	Ghi chú
TỔNG CỘNG		914.671,00	491.836,00	1.406.507,00	
A	NGÂN SÁCH TỈNH HỖ TRỢ	258.200,00	30.000,00	288.200,00	
1	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 chuyển sang	2.200,00		2.200,00	
2	Dự án khởi công mới	256.000,00	30.000,00	286.000,00	
1.1	Khởi công mới năm 2021	27.000,00	0,00	27.000,00	
1.2	Dự án khởi công mới giai đoạn 2022-2025	229.000,00	30.000,00	259.000,00	Cột N, mục II, phụ lục II
B	NGUỒN VỐN TỈNH PHÂN CẤP	207.891,00	0,00	207.891,00	
1	Trả nợ dự án hoàn thành giai đoạn 2016-2020	250,323		250,323	
2	Thực hiện nhiệm vụ quy hoạch	3.410,06	0,00	3.410,06	
2.1	Nhiệm vụ quy hoạch đã xác định nhiệm vụ và bố trí vốn	1.520,00		1.520,00	
2.2	Nhiệm vụ quy hoạch chưa bố trí vốn trong kế hoạch trung hạn	1.890,06		1.890,06	
3	Danh mục chuyển tiếp từ giai đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2021 - 2025	23.840,77	0,00	23.840,77	
4	Khởi công mới	180.389,85	0,00	180.389,85	
4.1	Khởi công mới năm 2021	16.113,96	0,00	16.113,96	
4.2	Khởi công mới giai đoạn 2022-2025	131.400,00		131.400,00	
4.3	Tạo quỹ đất sạch để đấu thầu dự án sử dụng đất	32.875,89	0,00	32.875,89	
C	NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT	199.000,00	5.436,00	204.436,00	
1	Chi đầu tư 17 khu dân cư, điểm dân cư	97.000,00	0,00	97.000,00	
2	Thực hiện đo đạc địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền SDD (tính quy định tối thiểu 10%)				
3	Lồng ghép đầu tư các dự án thực hiện Ngân sách huyện (tính phân cấp theo Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi) và bố trí chuyển tiếp các dự án khu dân cư đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	102.000,00	5.436,00	107.436,00	
3.1	Khởi công mới năm 2021	5.231,11	0,00	5.231,11	
3.2	Khởi công mới giai đoạn 2022-2025	85.754,11	0,00	85.754,11	
3.3	Bố trí chuyển tiếp các dự án đang thực hiện	5.857,91	0,00	5.857,91	
3.4	Thực hiện nhiệm vụ quy hoạch	5.156,87	5.436,00	10.592,87	
3.4.1	Nhiệm vụ quy hoạch đã xác định nhiệm vụ và bố trí vốn	1.000,00		1.000,00	
3.4.2	Nhiệm vụ quy hoạch chưa bố trí vốn trong kế hoạch trung hạn	4.156,87	5.436,00	9.592,87	Cột N, mục I, phụ lục II
D	ĐẦU TƯ TRONG CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	2.180,00	19.400,00	21.580,00	
	Khởi công mới năm 2021	2.180,00		2.180,00	
	Khởi công mới năm 2022	0,00	19.400,00	19.400,00	Cột O, mục I, phụ lục II
E	VỐN HỢP PHÁP KHÁC	247.400,00	0,00	247.400,00	
	Thực hiện dự án Cụm công nghiệp Sơn Hạ và các dự án khởi công mới giai đoạn 2022-2025	247.400,00	0,00	247.400,00	
F	NGÂN SÁCH CẤP TRÊN, NGÂN SÁCH HUYỆN VÀ NGUỒN VỐN HỢP PHÁP KHÁC	0,00	437.000,00	437.000,00	Phụ lục III

PHỤ LỤC 2
BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI
Nguồn vốn: Cân đối ngân sách huyện và vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách huyện
(Kèm theo Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 30/3/2022 của HĐND huyện Sơn Hà)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư				Kế hoạch trung hạn 2021-2025				Ghi chú	
					Số NQ/QĐ	Tổng mức đầu tư	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			
							Tính hỗ trợ có mục tiêu	Cân đối ngân sách huyện	Nguồn vốn hợp pháp khác		Tính hỗ trợ có mục tiêu	Cân đối ngân sách huyện		Nguồn vốn hợp pháp
A	B	C	D	E		G	H	K	L	M	N	O	P	Q
	Tổng cộng					54.836	34.936	19.900	-	54.836	35.436	19.400	-	
I	Vốn phân cấp					5.436	4.936	500	-	5.436	5.436	-	-	-
1	Lập đồ án Quy hoạch chung đô thị Sơn Hà	Sơn Hà		2022-2023		4.936	4.936	-		4.936	4.936			
2	Chương trình phát triển đô thị Sơn Hà	Sơn Hà		2022-2023		500		500		500	500			
II	Ngân sách huyện (dự kiến Ngân sách tỉnh hỗ trợ có mục tiêu)					30.500	30.000	500	-	30.500	30.000	500	-	-
1	Đường Tà Lanh - Mò O tại xã Sơn Bao và xã Sơn Thượng	Sơn Bao, Sơn Thượng		2022		15.500	15.000	500		15.500	15.000	500		
2	Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm CN Sơn Hà, huyện Sơn Hà	Sơn Hà		2022-2024		15.000	15.000			15.000	15.000			
III	Cân đối ngân sách huyện					18.900	-	18.900	-	18.900	-	18.900	-	-
III.1	Nguồn tiết kiệm chi năm 2021					13.400	-	13.400	-	13.400	-	13.400	-	-
1	Sửa chữa, nâng cấp nhà cộng vụ; tường rào, sân nền (nối tiếp); một số công trình phụ trợ Trụ sở Huyện ủy	Thị trấn Di Lăng		2022-2023		1.150	-	1.150		1.150	-	1.150		
2	Nhà sinh hoạt cộng đồng TDP Hàng Gòn	Thị trấn Di Lăng		2022-2023		800	-	800		800	-	800		
3	Nâng cấp, sửa chữa Trung tâm Chính trị huyện	Thị trấn Di Lăng		2022-2023		1.250	-	1.250		1.250	-	1.250		
4	Trường Mầm non Sơn Ca, hạng mục: Xây dựng 04 phòng học 2 tầng, bếp ăn	Xã Sơn Linh		2022-2023		6.200	-	6.200		6.200	-	6.200		

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư					Kế hoạch trung hạn 2021-2025				Ghi chú
					Số NQ/QĐ	Tổng mức đầu tư	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			
							Tình hỗ trợ có mục tiêu	Cân đối ngân sách huyện	Nguồn vốn hợp pháp khác		Tình hỗ trợ có mục tiêu	Cân đối ngân sách huyện	Nguồn vốn hợp pháp	
A	B	C	D	E		G	H	K	L	M	N	O	P	Q
5	Trường Tiểu học Sơn Kỳ, hạng mục: Xây dựng 08 phòng học 2 tầng	Xã Sơn Kỳ		2022-2023		4.000	-	4.000		4.000	-	4.000		
III. 2	Nguồn vượt thu tiền sử dụng đất					1.900	-	1.900	-	1.900	-	1.900	-	
1	Đường QL 24B đi xóm ông Quốc TDP Cà Đáo, thị trấn Di Lăng	Thị trấn Di Lăng		2022-2023		1.200	-	1.200		1.200	-	1.200	-	
2	Xây mới tường rào Trường THCS Sơn Hạ (đoạn nối tiếp)	Xã Sơn Hạ		2022-2023		700	-	700		700	-	700	-	
III. 3	Điều chỉnh nguồn sự nghiệp kinh tế (giảm chi sự nghiệp) tăng chi đầu tư, phát triển					3.600	-	3.600	-	3.600	-	3.600	-	
1	Sửa chữa, nâng cấp đường ĐH 80 (đoạn cầu Mò O, Sơn Ba)	Xã Sơn Ba		2022-2023		1.200	-	1.200		1.200	-	1.200		
2	Sửa chữa, nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng thị trấn Di Lăng	Thị trấn Di Lăng		2022-2023		1.200	-	1.200		1.200	-	1.200		
3	Sửa chữa, nâng cấp hệ thống nước sinh hoạt Xã Ấy, Sơn Cao	Xã Sơn Cao		2022		600	-	600		600	-	600		
4	Sửa chữa, nâng cấp kênh đập Bà Lâu, xã Sơn Nham	Xã Sơn Nham		2022		600	-	600		600	-	600		



PHỤ LỤC 3

**BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025
DỰ ÁN KHÔI CÔNG MỚI**

Nguồn vốn: Dự kiến vốn ngân sách cấp trên, ngân sách huyện và nguồn vốn hợp pháp khác
(Kèm theo Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 30/3/2022 của HĐND huyện Sơn Hà)

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư	Ghi chú
	TỔNG CỘNG			437.000	
I	Dự án dự kiến giao kế hoạch vốn			4.500	
1	Sửa chữa, nâng cấp kênh chính đông hồ Di Lăng.	xã Sơn Thành	2022-2023	4.500	
II	Dự án chưa đủ điều kiện giao kế hoạch vốn (chưa hoàn thành thủ tục chủ trương đầu tư)			432.500	
1	Cầu Đá Đen	Sơn Hạ	2022-2025	10.000	
2	Nâng cấp sửa chữa Đập dâng Nước Lác	Sơn Kỳ	2022-2025	20.000	
3	Nước sinh hoạt Làng Lành - Làng Hẻ	Sơn Hải	2022-2025	7.000	
4	Nhà tránh lũ cộng đồng xã Sơn Nham	Sơn Nham	2022-2025	3.500	
5	Kè chống sạt lở Tà Man, thị trấn Di Lăng, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi	Di Lăng	2022-2025	216.000	
6	Kè dọc sông Rin từ Nút 59 đến cầu Nước Xim	Di Lăng	2022-2025	40.000	
7	Kè dọc sông Rin (nối tiếp từ TDP Hàng Gòn đến cầu sông Rin mới)	Di Lăng	2022-2025	70.000	
8	Đường Giá Gỏi - Mô Níc (giai đoạn 2)	Sơn Thủy, Sơn Kỳ	2022-2025	40.000	
9	Đường Sơn Thượng – Sơn Tinh (giai đoạn 2)	Sơn Thượng	2022-2025	26.000	